|  |  |
| --- | --- |
| **GV: Lương Thị Huyền – Trường THCS Cộng Hòa** **Gmail: Luonghuyen030284@gmail.com** | |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN KIM THÀNH** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I** **MÔN: NGỮ VĂN 8**  **NĂM HỌC 2023-2024**  ***Thời gian làm bài: 90 phút***  ***(Không tính thời gian giao đề)***  *Đề bài gồm: 02 trang* |

**I. ĐỌC- HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

**TIẾN SĨ GIẤY**

*Cũng cờ, cũng biển, cũng cân đai,*

*Cũng gọi ông nghè có kém ai.*

*Mảnh giấy làm nên thân giáp bảng,*

*Nét son điểm rõ mặt văn khôi.*

*Tấm thân xiêm áo sao mà nhẹ?*

*Cái giá khoa danh ấy mới hời!*

*Ghế tréo, lọng xanh ngồi bảnh choẹ,*

*Nghĩ rằng đồ thật, hóa đồ chơi!*

(*Thơ văn Nguyễn Khuyến*, NXB Văn học, 1971)

(Ghi chú: *Tiến sĩ giấy:* ông nghè tháng tám, một thứ đồ chơi cho trẻ em vào dịp tết Trung thu hằng năm ở Việt Nam thời xưa.)

**Câu 1 (0.5 điểm).** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A.Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. B. Thất ngôn bát cú Đường luật.

C. Ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật. D. Thất ngôn bát cú Đường luật xen lục ngôn.

**Câu 2 (0.5 điểm).** Từ “cũng” trong hai câu thơ: “*Cũng cờ, cũng biển, cũng cân đai,/*

*Cũng gọi ông nghè có kém ai.*” thuộc từ loại nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Trợ từ | B. Động từ | C. Phó từ | D. Danh từ |

**Câu 3 (0.5 điểm).** Từ việc vịnh một thứ đồ chơi, bài thơ hướng tới đối tượng nào trong xã hội đương thời?

A. Bọn thực dân, phong kiến

B. Người nông dân đói khổ, bần hàn

C. Những kẻ mua danh bán tước, bất tài vô dụng

D. Những người làm đồ chơi trẻ em

**Câu 4 (0.5 điểm).** Nhan đề *Tiến sĩ giấy* sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Ẩn dụ B. Nhân hóa C. So sánh D. Hoán dụ

**Câu 5 ( 0.5 điểm).** Phép đối trong bài thơ xuất hiện ở những cặp câu nào?

A. Hai câu đề và hai câu thực B. Hai câu thực và hai câu luận

C. Hai câu luận và hai câu kết D. Hai câu đề và hai câu kết

**Câu 6 (0.5 điểm).** Nhận xét sắc thái nghĩa của tổ hợp từ “*ấy mới hời*” trong câu *“Cái giá khoa danh ấy mới hời!”*

A. Biểu thị sắc thái trang trọng. B. Biểu thị sắc thái cổ kính

C. Biểu thị sắc thái khái quát, trừu tượng. D. Biểu thị sắc thái mỉa mai.

**Câu 7 (0.5 điểm).** Từ ngữ nào sau đây biểu thị thái độ của tác giả với những ông nghè, những ông *tiến sĩ giấy* trong xã hội đương thời?

1. Tôn trọng B. Khinh bỉ

C. Ngưỡng mộ D. Trách móc

**Câu 8 ( 0.5 điểm).** Bài thơ có giọng điệu như thế nào?

A. Chua chát, mỉa mai B. Mạnh mẽ, hào hùng

C. Nhẹ nhàng, thanh thản D. Hồn nhiên, tinh nghịch

**Câu 9 (1.0 điểm).** Qua hai câu thơ: *“Ghế tréo, lọng xanh ngồi bảnh choẹ, / Nghĩ rằng đồ thật, hóa đồ chơi!”* cho ta biết thái độ gì của tác giả? (Yêu cầu trình bày bằng khoảng 3 – 5 câu văn liền nhau)

**Câu 10 (1.0 điểm).** Từ việc cảm nhận về những ông *tiến sĩ giấy* trong bài thơ, là học sinh em xác định mục đích học tập đúng đắn cho mình như thế nào?

**II. VIẾT (4,0 điểm):** Viết bài văn nghị luận bàn về thái độ, trách nhiệm của mỗi người với việc giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

**------------HẾT------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN KIM THÀNH** | **HƯỚNG DẪN CHẤM****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I** **MÔN: NGỮ VĂN 8**  **NĂM HỌC 2023-2024**  *Hướng dẫn chấm gồm: 03 trang* |

**A. YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá được một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt đáp án, nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách riêng nhưng đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

\* Lưu ý: *Khi cho điểm giáo viên cần trân trọng những cảm nhận tinh tế, cách viết sáng tạo của học sinh để cho điểm phù hợp. Điểm bài thi có thể để lẻ đến 0,25 và không làm tròn*

**B. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC- HIỂU** | **6,0** |
| 1 | B | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | HS cần làm được:  - Về hình thức: Viết thành đoạn văn khoảng 3-5 câu.  - Về nội dung: Hai câu thơ khắc họa sự đối lập, tương phản giữa cái bên ngoài và bản chất thực của ôngtiến sĩ giấy: do mua quan bán tước mà thành danh nhưng thực chất là kẻ bất tài => thái độ mỉa mai, châm biếm, khinh bỉ đối với những ông *tiến sĩ giấy*. | 0,5  0,5 |
| 10 | HS liên hệ mục đích học tập đúng đắn cho mình: suy nghĩ, mơ ước, động lực, ý thức và phương pháp học tập cụ thể, có ý nghĩa, phù hợp. Ví dụ:  - Tích cực, chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức, nhân cách để trở thành những người có tri thức, có đạo đức  - Trung thực trong kiểm tra, thi cử.  *(HS có những cách diễn đạt khác nhau nhưng hợp lí vẫn cho điểm).* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:** Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0,25 |
|  | **b. Xác định đúng luận đề cần nghị luận**: thái độ, trách nhiệm của mỗi người với việc giữ gìn vệ sinh nơi công cộng | 0.,25 |
|  | **c. Triển khai luận đề nghị luận** thành các luận điểm; thể hiện sự am hiểu sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Sau đây là gợi ý một hướng triển khai |  |
|  | **\* Mở bài**: Nêu luận đề về thái độ, trách nhiệm của mỗi người với việc giữ gìn vệ sinh nơi công cộng. | 0,25 |
|  | **\* Thân bài:**  - Giải thích  - Lí giải vì sao mỗi người phải có trách nhiệm với việc giữ gìn vệ sinh nơi công cộng?  - Thái độ, trách nhiệm của con người trong việc giữ gìn vệ sinh nơi công cộng hiện nay  - Những việc con người cần làm để giữ gìn vệ sinh nơi công cộng  **\* Kết thúc vấn đề:**  **-** Khẳng định lại vấn đề  - Liên hệ bản thân |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, sáng tạo. | 0,25 |

**------------HẾT------------**